TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:91/2022/HSST
Ngày:12/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/HSST ngày 01/7/2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/QĐXX-ST ngày 27/7/2022 đối với bị cáo:

Trần Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1973, tại Phổ Yên - Thái Nguyên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm (nay là tổ dân phố)TT, xã (nay là phường)TT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: xóm (nay là tổ dân phố) Kim Tỉnh, xã (nay là phường)TT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị N; chồng, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 70/2015/HSST ngày 06/8/2015 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thị T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Chứa mại dâm".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đàm Văn M, sinh năm 1946;

Trú tại: Tổ dân phố KT, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt tại phiên toà).

2.ChịDương Thị S, sinh năm 1985 (Vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Số 62, ngõ 103, phường T Đ,quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

3. ChịTah Thị T, sinh năm 1975 (Vắng mặt tại phiên toà);
Trú tại: Xóm TH, xã HD, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 2000 (Vắng mặt tại phiên toà);
Trú tại: Tổ dân phố HĐ, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Chu Văn C, sinh năm 1996 (Vắng mặt tại phiên toà);
Trú tại: Xóm ĐB, xã TT, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: anh Lê Hồng P, sinh năm 1972 (Vắng mặt tại phiên toà);
Trú tại: Tổ dân phố KT, phườngTT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 23/01/2022, tại nơi thuê ở của Trần Thị T (Số nhà 719 đường Hoàng Quốc Việt, thuộc xóm (nay là tổ dân phố) KT, xã (nay là phường)TT, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên,T thuê nhà của ông Đàm Văn M ở cùng địa chỉ để ở, sinh sống). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã phát hiện bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang có hành vi quan hệ tình dục tại phòng ngủ thứ nhất tính từ cửa vào người mua dâm là Chu Văn C (Sinh năm 1996, trú tại xóm ĐB, xã TT, huyện Phú Bình, Thái Nguyên) người bán dâm là Dương Thị S (Sinh năm 1985, trú tại 62, Ngõ 103, đường TĐ, phường T Đ, Hai Bà Trưng, Hà Nội) và phòng ngủ thứ ba tính từ cửa vào người mua dâm là Phạm Văn T (Sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố H Đ, phường HT, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên) người bán dâm Tạ Thị T (Sinh năm 1975, trú tại xóm TH, xã HD, huyện Chương Mỹ, Hà Nội).

Vật chứng thu giữ gồm: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam do Trần Thị T tự nguyện giao nộp gồm 07 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); Thu giữ tại phòng ngủ thứ nhất 01 lõi bao cao su và 01 vỏ bao cao su màu trắng có chữ Doctor đã qua sử dụng; Thu giữ tại phòng ngủ thứ ba 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu Dortor đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Dortor chưa qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở củaT thu giữ được: 08 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao màu trắng có chữ màu đỏ Dortor phát hiện tại vị trí trên nắp tủ để giấy trong phòng khách; 13 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao màu trắng có chữ màu đỏ Dortor.

Tạm giữ của Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng có số IMEI: 353317074100612, lắp sim 0976.655.008 đã qua sử dụng; tạm giữ củaDương Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xanh, có số IMEI 1: 862282257285178, IMEI 2: 862280057285160, lắp sim 1 mạng Viettel số: 0373.199.228, lắp sim 2 mạng Viettel số: 0392.327.849 đã cũ qua sử dụng; tạm giữ của Tạ Thị Thủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, có số IMEI 1: 865569034270957, số IMEI 2: 865569034270940 đã cũ qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định: Trần Thị T đến thuê nhà của ông Đàm Văn M có địa chỉ nêu trên để ở,T đã thuê nhà này được hơn 10 năm nhưng doT

không biết chữ nên hai bên không lập hợp đồng thuê nhà. Mỗi thángT trả cho ông Minh 1.800.000đồng. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 23/01/2022 khi Thúy đang ở ngôi nhà trên thì anh Phạm Văn T và Chu Văn C đến gặp đặt vấn đề mua dâm. T nói với T và C giá là 300.000đồng một người một lượt mua dâm, anh T và anh C đồng ý. T lấy điện thoại gọi cho hai gái bán dâm là Dương Thị S và Tạ Thị T đến chỗ ở của T để bán dâm cho T và C. Trong quá trình đợi gái bán dâm đến, Thìn lấy 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) ra trả cho Thúy trong đó 600.000đồng là tiền mua dâm của Thìn và Cường, còn 100.000đồng là tiền Thìn bo cho T. Khi S và T đến chỗ ở của T, T bảo S và T đưa khách mua dâm vào phòng để bán dâm. S đưa C vào phòng ngủ thứ nhất tính từ cửa vào và lấy 01 bao cao su do T chuẩn bị từ trước để ở giá để giày trong phòng khách, còn T đưa T vào phòng ngủ thứ ba từ cửa vào và lấy 02 bao cao su cũng ở giá để giày nêu trên để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi C và S, T và T đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSPY ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Thị T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thị T từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo T từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đồng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, có số IMEL: 353317074100612, lắp sim 0976.655.008 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáoT); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ2 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xanh, có số IMEL 1: 862282257285178, số IMEL 2: 862280057285160 , lắp sim mạng Viettl số 0373.199.228, lắp sim hai mạng Viettle: 0392.327.849 đã qua sử dụng (thu giữ củaDương Thị S); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ3 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, có số IMEL 1: 865569034270957, số IMEL 2: 865569034270940 đã qua sử dụng (thu giữ củaTah Thị T).

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 bên trong có 01 lõi bao cao su và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dortor đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B2 bên trong có 01 lõi bao cao su, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dortor đã qua sử dụng và một bao cao su nhãn hiệu Dortor; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số 2015984 bên trong có 21 bao cao su chưa sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông M, chị S, chị T vắng mặt; những người làm chứng anh T, anh C và người chứng kiến ông P vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà là tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và vật chứng thu được cùng các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do hám lợi, nên khoảng 13 giờ 50 phút ngày 23/01/2022, Trần Thị T đã sử dụng ngôi nhà số 719 thuộc xóm KT, xãTT, thị xã Phổ Yên (nay là tổ dân phố Kim Tỉnh, phường TT, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên do Trần Thị T thuê của ông Đàm Văn M ở tổ dân phố KT, phườngTT, thành phố Phổ Yên để chứa mại dâm, cụ thể Trần Thị T đã thoả thuận với Phạm Văn T và Chu Văn C với giá 300.000đồng/1 người/01 lượt mua dâm.Thuý đã thu được của Thìn Cường số tiền 700.000đồng, trong đó có 600.000đồng là tiền T và C mua dâm còn 100.000đồng là tiền T và C bo choT) rồi dùng điện thoại gọi gái bán dâm đến, chuẩn bị sẵn bao cao su, sắp xếp cho Chu Văn C và Dương Thị S quan hệ tình dục mua bán dâm tại phòng thứ nhất tính từ cửa vào và Phạm Văn T và Tạ Thị T quan hệ tình dục mua bán dâm tại phòng thứ ba tính từ cửa vào. Khi những đối tượng trên đang quan hệ tình dục thì bị Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Phổ Yên truy tố bị cáoT về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tôi còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng,phạt quản chế từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người không có trình độ văn hoá, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, bên cạnh đó bị cáo sống một mình, hoàn cảnh khó khăn nên khi thấy có lợi, vì một phút thiếu suy bị cáo đã nhất thời phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết nặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động thuần túy, không được nuôi ăn học, bản thân không biết chữ, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân xấu đã từng bị xét xử về tội chứa mại dâm nhưng không lấy đó làm bài học để nghiêm khắc sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người tốt được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo tại phiên toà xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi lẽ ra ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng) và 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, có số IMEL: 353317074100612, lắp sim 0976.655.008 đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáoT); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ2 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xanh, có số IMEL 1: 862282257285178, số IMEL 2: 862280057285160, lắp sim mạng Viettel số 0373.199.228, lắp sim hai mạng Viettel: 0392.327.849 đã qua sử dụng (thu giữ củaDương Thị S); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ3 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, có số IMEL 1: 865569034270957, số IMEL 2: 865569034270940 đã qua sử dụng (thu giữ củaTah Thị T). Đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáoT và điện thoại màT và những đối tượng bán dâm liên lạc với nhau trong việc phạm tội. Do vậy cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 bên trong có 01 lõi bao cao su và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dortor đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B2 bên trong có 01 lõi bao cao su, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dortor đã qua sử dụng và một bao cao su nhãn hiệu Doctor; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số 2015984 bên trong có 21 bao cao su chưa sử dụng. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

[8]. Về quyền kháng cáo*:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các hành vi khác: Đối với ông Đàm Văn M là người đã cho bị cáoT thuê nhà, sau đóT sử dụng để chứa mại dâm nhưng khi thuê nhà của ông M hai bên không làm hợp đồng mà chỉ thoả thuận bằng miệng,T dùng để ở. Xét thấy việc T chứa mại dâm tại nhà của ông M đã choT thuê, ông M hoàn toàn không biết việcT sử dụng vào việc phạm tội, ông M không được hưởng lợi gì từ việcT chứa mại dâm nên không xử lý vì với ông M là phù hợp.

Đối với anh Chu Văn C, anh Phạm Văn T là hai người mua dâm và Dương Thị S,Trần Thị T là hai người bán dâm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu cho Công an thành phố Phổ Yên ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội:*"Chứa mại dâm"*.

1.Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Trần Thị T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáoT.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 bên trong có 01 lõi bao cao su và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dortor đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B2 bên trong có 01 lõi bao cao su, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dortor đã qua sử dụng và một bao cao su nhãn hiệu Dortor; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số 2015984 bên trong có 21 bao cao su chưa sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 700.000đồng và 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, có số IMEL: 353317074100612, lắp sim 0976.655.008 đã

qua sử dụng (thu giữ của bị cáoT); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ2 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xanh, có số IMEL 1: 862282257285178, số IMEL 2: 862280057285160 , lắp sim mạng Viettel số 0373.199.228, lắp sim hai mạng Viettet: 0392.327.849 đã qua sử dụng (thu giữ củaDương Thị S); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ3 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng, có số IMEL 1: 865569034270957, số IMEL 2: 865569034270940 đã qua sử dụng (thu giữ củaTah Thị T).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 30/6/2022 và ủy nhiệm chi số 145 ngày 30/6/2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- CQĐT Công an thành phố Phổ Yên;
- THAHS;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường TT;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy